

Phẩm 67: NGHĨA PHÁP THUẦN NHẤT (1)

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, làm sao ở trong tất cả pháp thuần nhất là không tướng, tự tướng không, có thể tu tập viên mãn Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa? Làm sao ở trong tất cả pháp vô lậu, vô sai biệt mà nêu bày các pháp sai biệt và có thể hiểu rõ như thế? Làm sao ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa, gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; gồm thâu, giữ gìn tất cả chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; gồm thâu, giữ gìn tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; gồm thâu, giữ gìn tất cả bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; gồm thâu, giữ gìn tất cả tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni; gồm thâu, giữ gìn tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông; gồm thâu, giữ gìn tất cả mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; gồm thâu, giữ gìn tất cả trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; gồm thâu, giữ gìn tất cả pháp thế, xuất thế gian? Làm sao ở trong tất cả pháp tướng khác là một tướng, không tướng ấy, nêu bày vô số loại pháp tướng sai biệt?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trú trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như sự biến hóa, mà tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhận biết như thật về năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như sự biến hóa, thấy đều không tướng. Vì sao? Vì các loại mộng, tiếng vang, ảnh tượng, bóng sáng, dợn nắng, trò huyễn, thành ảo, sự biến hóa đều không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh là pháp không có tướng. Nếu pháp không có tướng là pháp một tướng, gọi là không tướng.

Này Thiện Hiện, do nhân duyên này nên biết tất cả sự bố thí là không tướng: Người cho không tướng, người nhận không tướng, vật cho không tướng. Nếu biết như vậy mà hành bố thí thì có thể thành tựu viên mãn việc tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa; nếu có thể thành tựu viên mãn việc tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa thì chẳng xa lìa Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; an trú nơi Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thì có thể làm viên mãn bốn Tĩnh lự,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng có thể làm viên mãn bốn Niệm trụ, bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; cũng có thể làm viên mãn pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; cũng có thể làm viên mãn pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng có thể làm viên mãn chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng có thể làm viên mãn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng có thể làm viên mãn tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; cũng có thể làm viên mãn năm trăm pháp môn Tam-ma-địa, năm trăm pháp môn Đà-la-ni; cũng có thể làm viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng có thể làm viên mãn mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng có thể làm viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng có thể làm viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Đại Bồ-tát ấy an trú trong các Thánh pháp vô lậu từ phước báo sinh ra như thế, dùng diệu lực của thần thông đi đến hằng hà sa thế giới của chư Phật khắp mười phương, dùng các loại y phục, thức ăn uống, đồ nằm, thuốc thang, hương hoa, cờ phướn, lọng báu, đèn sáng, nhạc hay các thứ vật dụng thượng diệu khác, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn, đem lại lợi ích an lạc cho các hữu tình; đối với người nên dùng Bố thí làm lợi ích, liền dùng bố thí mà làm lợi ích cho họ; nên dùng Tịnh giới làm lợi ích, liền dùng tịnh giới mà làm lợi ích cho họ; nên dùng An nhẫn làm lợi ích, liền dùng an nhẫn mà làm lợi ích cho họ; nên dùng Tinh tấn làm lợi ích, liền dùng tinh tấn mà làm lợi ích cho họ; nên dùng Tĩnh lự làm lợi ích, liền dùng tĩnh lự mà làm lợi ích cho họ; nên dùng Bát-nhã làm lợi ích, liền dùng Bát-nhã mà làm lợi ích cho họ; nên dùng các thứ pháp thiện khác làm lợi ích, liền dùng các thứ pháp thiện khác mà làm lợi ích cho họ; nên dùng tất cả pháp thiện thù thắng làm lợi ích, liền dùng tất cả pháp thiện thù thắng mà làm lợi ích cho họ. Đại Bồ-tát ấy thành tựu vô lượng pháp thiện như thế, tuy chịu sinh tử nhưng chẳng bị tội lỗi nơi sinh tử làm nhiễm ô; vì muốn đem lại lợi lạc cho các hữu tình nên thu giữ phú quý tự tại ấy nên có thể làm các việc lợi lạc cho hữu tình, dùng bốn Nhiếp pháp mà nhiếp phục họ. Đại Bồ-tát ấy biết rõ tất cả pháp đều không có tướng, nên tuy biết quả Dự lưu mà chẳng trụ nơi quả Dự lưu, tuy biết quả Nhất lai mà chẳng trụ nơi quả Nhất lai, tuy biết quả Bất hoàn mà chẳng trụ nơi quả Bất hoàn, tuy biết quả A-la-hán mà chẳng trụ nơi quả A-la-hán, tuy biết quả vị Độc giác mà chẳng trụ nơi quả vị Độc giác. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy rõ biết như thật về tất cả pháp rồi, vì muốn chứng đắc trí Nhất thiết tướng nên chẳng cùng theo con đường của tất cả Thanh văn, Độc giác.

Này Thiện Hiện, như thế Đại Bồ-tát nhận biết tất cả pháp đều không có tướng, nên rõ biết như thật về Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng đều không có tướng, rõ biết như thật về các pháp Phật khác cũng đều không có tướng. Do nhân duyên ấy có thể thành tựu viên mãn hết tất cả Phật pháp.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trú trong năm

thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như việc biến hóa mà thành tựu viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy rõ biết như thật là năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như việc biến hóa rồi, thì có thể làm viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa vô tướng; tịnh giới như thế không thiếu sót, không gián đoạn, không tỳ vết, không ướ trước, không có sự chấp giữ, xứng đáng thọ nhận sự cúng dường, được người trí khen ngợi là thọ trì hoàn hảo, cứu cánh hoàn hảo, là Thánh vô lậu, thuộc về đạo xuất thế gian; an trú nơi giới này có thể khéo thọ trì, như thọ trì giới đã thiết lập, giới đặc tự nhiên, giới luật nghi, giới hữu biểu, giới vô biểu, giới hiện hành, giới bất hiện hành, giới oai nghi, giới chẳng phải oai nghi. Đại Bồ-tát ấy tuy thành tựu đầy đủ các giới như thế nhưng không chấp giữ, chẳng nghĩ thế này: Ta do giới ấy sẽ được sinh vào dòng dõi lớn Sát-đế-lợi phú quý tự tại, hoặc sẽ được sinh vào dòng dõi lớn Bà-la-môn phú quý tự tại, dòng dõi lớn Trưởng giả phú quý tự tại, dòng dõi lớn Cư sĩ phú quý tự tại; chẳng nghĩ thế này: Ta do giới ấy sẽ được làm tiểu vương, hoặc làm đại vương, làm luân vương phú quý tự tại; chẳng nghĩ thế này: Ta do giới ấy sẽ được sinh vào chúng trời Tứ đại vương, hoặc sinh vào cõi trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, phú quý tự tại; chẳng nghĩ thế này: Ta do giới ấy sẽ được sinh vào cõi trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, phú quý tự tại; chẳng nghĩ thế này: Ta do giới ấy sẽ được sinh vào cõi trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, phú quý tự tại; chẳng nghĩ thế này: Ta do giới ấy sẽ được sinh vào cõi trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, phú quý tự tại; chẳng nghĩ thế này: Ta do giới ấy sẽ được sinh vào cõi trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, phú quý tự tại; chẳng nghĩ thế này: Ta do giới ấy sẽ được sinh vào cõi trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh, phú quý tự tại; chẳng nghĩ thế này: Ta do giới ấy sẽ được sinh vào cõi Không vô biên xứ, cõi Thức vô biên xứ, cõi Vô sở hữu xứ, cõi Phi tưởng phi phi tưởng xứ phú quý tự tại; chẳng nghĩ thế này: Ta do giới ấy sẽ đắc quả Dự lưu, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc đắc quả vị Độc giác, hoặc nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, hoặc đắc Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát, hoặc chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì các pháp ấy đều không tướng hoặc đồng một tướng, gọi là không tướng; pháp không tướng chẳng đắc không tướng, pháp có tướng chẳng đắc có tướng, pháp không tướng chẳng đắc có tướng, pháp có tướng chẳng đắc không tướng; do nhân duyên ấy nên hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện, như thế Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, có thể mau chóng thành tựu viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa vô tướng, chứng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; đã nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, lại đắc Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát; đã đắc Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát thì tu hành trí Đạo tướng, hưởng đến trí Nhất thiết tướng, đắc năm thần thông từ phước báo, lại đắc năm trăm pháp môn Tam-ma-địa, cũng đắc năm trăm pháp môn Đà-la-ni, an trú ở trong đó; lại có thể chứng đắc bốn sự hiểu biết thông suốt, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Đại Bồ-tát ấy vì nhằm hóa độ hữu tình, nên tuy hiện lưu chuyển theo sinh tử trong các cõi, nhưng chẳng bị các chướng của phiền não, nghiệp báo ấy làm nhiễm ô. Ví như người biến hóa, tuy hiện ra các việc đi đứng nằm ngồi, nhưng không có các việc đi lại chân thật; tuy hiện ra các thứ làm lợi ích cho hữu tình, nhưng

đối với hữu tình và sự nêu bày ấy hoàn toàn không có sở đắc. Như có Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiệu là Tô-phiến-đa chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sinh khiến thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn, nhưng không có hữu tình nào có thể thọ nhận sự thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột tiếp theo. Khi ấy Đức Như Lai kia, hóa ra một vị Hóa Phật khiến ở lâu trên đời, rồi tự xả tuổi thọ của mình nhập cảnh giới Niết-bàn vô dư y. Thân của Hóa Phật kia, trụ một kiếp, rồi thọ ký quả vị giác ngộ cho một Bồ-tát, sau đấy mới nhập Niết-bàn. Hóa thân của Phật kia tuy làm các việc lợi ích cho hữu tình, nhưng không có sở đắc, đó là chẳng đắc sắc, chẳng đắc thọ, tưởng, hành, thức; chẳng đắc nhãn xứ, chẳng đắc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng đắc sắc xứ, chẳng đắc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng đắc nhãn giới, chẳng đắc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng đắc sắc giới, chẳng đắc thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng đắc nhãn thức giới, chẳng đắc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng đắc nhãn xúc, chẳng đắc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng đắc các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chẳng đắc các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, chẳng đắc tất cả pháp hữu lậu, vô lậu và hữu tình. Đại Bồ-tát ấy cũng lại như vậy, tuy có làm việc nhưng không có sở đắc.

Này Thiện Hiện, như thế Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thành tựu viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa; do Tịnh giới ba-la-mật-đa này được viên mãn, nên có thể gồm thâu, giữ gìn tất cả Phật pháp.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trú trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như sự biến hóa, thành tựu viên mãn An nhẫn ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy rõ biết rõ như thật năm thủ uẩn ấy như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như sự biến hóa rồi nên có thể thành tựu viên mãn An nhẫn ba-la-mật-đa vô tướng.

Này Thiện Hiện, làm sao Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết rõ như thật năm thủ uẩn ấy như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như sự biến hóa rồi, có thể thành tựu viên mãn An nhẫn ba-la-mật-đa vô tướng?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy biết rõ như thật năm thủ uẩn ấy không có thật tướng, nên tu hai loại nhẫn, mới có thể thành tựu viên mãn An nhẫn ba-la-mật-đa vô tướng. Hai loại đó là gì? Một là an thọ nhẫn, hai là quán sát nhẫn. An thọ nhẫn là các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến khi an tọa nơi tòa Bồ-đề nhiệm mầu, trong khoảng ấy, giả sử tất cả loài hữu tình tranh nhau đến chê bai, dùng lời thô ác mắng nhiếc, lăng nhục; lại dùng ngói, đá, dao gậy làm hại... nhưng Đại Bồ-tát ấy vì đã tu tập đủ pháp An nhẫn ba-la-mật-đa nên cho đến chẳng sinh một niệm sân hận; cũng lại chẳng khởi tâm trả thù, chỉ nghĩ thế này: Các hữu tình ấy thật đáng thương, làm tăng thêm phiền não, dấy động tâm ý họ chẳng được tự tại nên đối với ta họ đã phát khởi nghiệp ác như thế. Ta nay chẳng nên giận dữ họ; lại nghĩ thế này, do ta thu giữ các uẩn oan gia nên khiến cho hữu tình ấy đối với ta dấy khởi nghiệp ác như thế, chỉ nên tự trách, chẳng nên giận họ. Bồ-tát khi quán sát kỹ như vậy thì đối với hữu tình ấy sinh lòng thương xót sâu xa; các sự việc như thế gọi là an thọ nhẫn. Quán sát nhẫn là Đại Bồ-tát nghĩ thế này, các hành như huyễn, chẳng thật, chẳng được tự tại, cũng như hư không, không có ngã, hữu tình, dòng sinh mạng, khả năng sinh khởi, sự nuôi dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng thọ quả

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

báo, sự hiểu biết, sự nhận thức đều chẳng thể nắm bắt được, chỉ là chỗ dấy khởi của phân biệt hư vọng, thế thì ai chê trách ta, ai mắng nhiếc ta, ai lăng nhục ta, ai dùng các thứ ngói, đá, dao, gậy gia hại ta, ai thọ nhận sự mắng nhiếc gia hại ấy? Đều là tự tâm phân biệt hư vọng. Ta nay chẳng nên dấy khởi sự chấp trước, các pháp như thế do tự tánh không thắng nghĩa không nên hoàn toàn không có sở hữu. Bồ-tát khi quán sát kỹ như thế, biết rõ như thật các hành tính lặng, đối với tất cả pháp chẳng sinh tưởng khác; các việc như thế gọi là quán sát nhẫn. Đại Bồ-tát ấy vì tu tập hai thứ nhẫn như thế nên có thể thành tựu viên mãn An nhẫn ba-la-mật-đa vô tướng; do có thể thành tựu viên mãn An nhẫn ba-la-mật-đa vô tướng, nên liền đạt được Vô sinh pháp nhẫn.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là Vô sinh pháp nhẫn? Pháp ấy đoạn trừ những gì? Lại là trí gì?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, do từ diệu lực này cho đến một phần nhỏ pháp ác bất thiện cũng chẳng sinh được, nên gọi là Vô sinh pháp nhẫn. Pháp này khiến cho ngã và ngã sở, các phiền não, mạn... hoàn toàn vắng lặng; nhẫn thọ như thật về các pháp như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như sự biến hóa. Nhẫn này gọi là trí; đặc trí này nên gọi là đạt được Vô sinh pháp nhẫn.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Vô sinh pháp nhẫn của Thanh văn, Độc giác cùng với Vô sinh pháp nhẫn của Đại Bồ-tát có sự sai biệt như thế nào?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các bậc Dự lưu, hoặc trí, hoặc đoạn cũng gọi là nhẫn của Đại Bồ-tát; các bậc Nhất lai, hoặc trí, hoặc đoạn cũng gọi là nhẫn của Đại Bồ-tát; các bậc Bất hoàn, hoặc trí, hoặc đoạn cũng gọi là nhẫn của Đại Bồ-tát; các bậc A-la-hán hoặc trí, hoặc đoạn cũng gọi là nhẫn của Đại Bồ-tát; tất cả bậc Độc giác hoặc trí, hoặc đoạn cũng gọi là nhẫn của Đại Bồ-tát. Lại có nhẫn của Đại Bồ-tát gọi là Nhẫn về các pháp rốt ráo chẳng sinh, đó là sự sai biệt.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát vì thành tựu pháp nhẫn thù thắng như thế nên vượt hẳn tất cả Thanh văn, Độc giác.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trú trong vô sinh từ phước báo thù thắng như thế, hành theo con đường tu tập của Bồ-tát, có thể làm viên mãn trí Đạo tướng, nên thường chẳng xa lìa bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; cũng chẳng xa lìa pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; cũng chẳng xa lìa thần thông đạt được từ phước báo, nên từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cung kính cúng dường chư Phật Thế Tôn, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Đại Bồ-tát ấy do đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật được viên mãn nên chỉ trong khoảng một sát-na thì tương ứng với diệu tuệ, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, như thế Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, có thể mau chóng thành tựu viên mãn An nhẫn ba-la-mật-đa vô tướng; vì thành tựu viên mãn An nhẫn ba-la-mật-đa vô tướng nên có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí, tất cả Phật Pháp đều được viên mãn.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trú trong

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyền, như thành ảo, như sự biến hóa; biết rõ như thật năm thủ uẩn ấy như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyền, như thành ảo, như sự biến hóa, không có thật tướng rồi, thân tâm phát khởi tinh tấn dững mãnh. Đại Bồ-tát ấy vì thân tâm dấy khởi tinh tấn dững mãnh nên nhanh chóng phát huy thần thông thù thắng; do thần thông này nên đi đến các thế giới khắp mười phương cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật, Thế Tôn; ở chỗ chư Phật, vun trồng các cội đức, đem lại lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình; cũng có thể làm nghiêm tịnh cõi Phật. Đại Bồ-tát ấy do dốc sức tinh tấn, tạo sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình, tùy theo căn cơ của họ dùng phương tiện an lập nơi pháp của ba thừa, thấy đều rất ráo.

Này Thiện Hiện, như thế Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, do dốc sức tinh tấn nên có thể mau chóng thành tựu viên mãn Tinh tấn ba-la-mật-đa vô tướng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì dốc tâm phát khởi tinh tấn dững mãnh nên phát huy chi đạo vô lậu của chư Thánh với đối tượng được thu giữ là tinh tấn, làm viên mãn Tinh tấn ba-la-mật-đa, trong đó, có thể gồm thâu, giữ gìn đầy đủ các pháp thiện, đó là bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, năm loại mắt, sáu phép thần thông, pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni, bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Đại Bồ-tát ấy an trú trong các pháp ấy, có thể làm viên mãn trí Nhất thiết tướng; do trí Nhất thiết tướng được viên mãn, nên vĩnh viễn đoạn trừ tất cả tập khí tương tục; do vĩnh viễn đoạn trừ tất cả tập khí tương tục nên các tướng của bậc Đại sĩ và vẻ đẹp phụ thuộc thành tựu viên mãn. Do các tướng và vẻ đẹp phụ thuộc thành tựu viên mãn nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, phóng hào quang lớn tỏa chiếu khắp thế giới ba lần ngàn, khiến các thế giới hiện đủ sáu thứ chấn động, chuyển bánh xe chánh pháp gồm đủ mười hai tướng. Do đó, các loại hữu tình trong thế giới ba lần ngàn, nhờ hào quang chiếu đến nhìn thấy biến động này, được nghe âm thanh của chánh pháp nên đối với ba thừa đạt được không thoái chuyển.

Này Thiện Hiện, như thế Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thành tựu viên mãn Tinh tấn ba-la-mật-đa, an trú nơi Tinh tấn ba-la-mật-đa, có thể hoàn thành nhiều việc lợi ích cho mình và người, có thể mau chóng thành tựu viên mãn tất cả Phật Pháp, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trú trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyền, như thành ảo, như sự biến hóa, thành tựu viên mãn Tịch lự ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, làm sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, rõ biết như thật năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyền, như thành ảo, như sự biến hóa, không có thật tướng rồi, nhập Sơ thiền và an trú trọn vẹn; nhập đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiền, an trú trọn vẹn; nhập Từ vô lượng, an trú trọn vẹn; nhập Bi, Hỷ, Xả vô lượng, an trú trọn vẹn; nhập định Không vô biên xứ, an trú trọn vẹn; nhập định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ, an trú trọn vẹn; tu Tam-ma-địa Không, tu Tam-ma-địa Vô tướng, vô nguyện, tu Tam-ma-địa Như điểu, tu Tam-ma-địa Thánh chánh, Tam-ma-địa Kim cang dụ; an trú trong Tam-ma-địa Kim cang dụ, trừ Tam-ma-địa của Như Lai ra, tất cả các Tam-ma-địa khác, hoặc cùng với Tam-ma-địa của Thanh văn, hoặc cùng với Tam-ma-địa của Độc giác, hoặc vô lượng Tam-ma-địa khác, tất cả như thế đều có thể thân chứng và an trú trọn vẹn; nhưng đối với các Tam-ma-địa như Tịch lự, Vô lượng, Định vô sắc... chẳng sinh tham đắm cũng chẳng tham đắm nơi quả đạt được của chúng. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy rõ biết như thật các Tam-ma-địa Tịch lự, Vô lượng, Định vô sắc... và tất cả pháp đều không có thật tướng, đều lấy không tánh làm tự tánh, chẳng lẽ lấy pháp không tướng tham đắm pháp không tướng, cũng chẳng lẽ dùng không tánh làm pháp tự tánh, tham đắm không tánh làm pháp tự tánh. Do chẳng tham đắm Tam-ma-địa, nên Đại Bồ-tát ấy chẳng bao giờ tùy thuận diệu lực của các Tam-ma-địa, Tịch lự, Vô lượng, Định vô sắc... mà sinh vào cõi Sắc, Vô sắc. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả cảnh giới hoàn toàn không có sở đắc; đối với người nhập định, nơi chốn nhập định, nhân duyên nhập, cũng không có sở đắc. Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp, vì không có sở đắc nên có thể mau chóng thành tựu viên mãn Tịch lự ba-la-mật-đa vô tướng. Nhờ Tịch lự ba-la-mật-đa này mà vượt qua các bậc Thanh văn và Độc giác.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy do đâu mà thành tựu viên mãn Tịch lự ba-la-mật-đa vô tướng, vượt hơn các bậc Thanh văn và Độc giác?

Phật dạy:

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy vì khéo học pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, nên Đại Bồ-tát ấy ở trong các pháp không có, chẳng đắc tất cả các pháp, an trú trong ấy nhưng chẳng đắc quả Dự lưu, chẳng đắc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, chẳng đắc tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chẳng đắc quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao? Vì các tánh không đó cũng đều là không, nên Đại Bồ-tát ấy do an trú nơi pháp không này mà vượt hơn các bậc Thanh văn, Độc giác, chứng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát lấy gì làm sinh, lấy gì làm ly sinh?

Phật dạy:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát dùng tất cả cái hữu sở đắc làm sinh và dùng tất cả cái vô sở đắc làm ly sinh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát lấy gì làm hữu sở đắc, lấy gì làm vô sở đắc?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát dùng tất cả pháp làm hữu sở đắc, đó là Đại Bồ-tát lấy sắc làm hữu sở đắc, lấy thọ, tưởng, hành, thức làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy nhãn xứ làm hữu sở đắc, lấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy sắc xứ làm hữu sở đắc, lấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy nhãn giới làm hữu sở đắc, lấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy sắc giới làm hữu sở đắc, lấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy nhãn thức giới làm hữu sở đắc, lấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy nhãn xúc làm hữu sở đắc, lấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra làm hữu sở đắc, lấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy địa giới làm hữu sở đắc, lấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy nhân duyên làm hữu sở đắc, lấy đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy vô minh làm hữu sở đắc, lấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy Bồ thí ba-la-mật-đa làm hữu sở đắc, lấy Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy pháp không bên trong làm hữu sở đắc, lấy pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy bốn Niệm trụ làm hữu sở đắc, lấy bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy pháp môn giải thoát Không làm hữu sở đắc, lấy pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy Thánh đế khổ làm hữu sở đắc, lấy Thánh đế tập, diệt, đạo làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy bốn Tĩnh lự làm hữu sở đắc, lấy bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy tám Giải thoát làm hữu sở đắc, lấy tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm hữu sở đắc, lấy tất cả pháp môn Đà-la-ni làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy bậc Cực hỷ làm hữu sở đắc, lấy bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy năm loại mắt làm hữu sở đắc, lấy sáu phép thần thông làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy mười lực của Phật làm hữu sở đắc, lấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy pháp không quên mất làm hữu sở đắc, lấy tánh luôn luôn xả làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy trí Nhất thiết làm hữu sở đắc, lấy trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy quả Dự lưu làm hữu sở đắc, lấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy tất cả hạnh Đại Bồ-tát làm hữu sở đắc, lấy quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy các hữu sở đắc như thế

làm sinh.

Này Thiện Hiện, còn vô sở đắc là Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp như thế đều không hành, không đắc, không nói, không chỉ (chỉ rõ), đó là Đại Bồ-tát đối với sắc không hành, không đắc, không nói, không chỉ, đối với thọ, tưởng, hành, thức không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của sắc cho đến tự tánh của thức đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với nhãn xứ không hành, không đắc, không nói, không chỉ, đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của nhãn xứ cho đến tự tánh của ý xứ đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với sắc xứ không hành, không đắc, không nói, không chỉ, đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của sắc xứ cho đến tự tánh của pháp xứ đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với nhãn giới không hành, không đắc, không nói, không chỉ, đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của nhãn giới cho đến tự tánh của ý giới đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với sắc giới không hành, không đắc, không nói, không chỉ, đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của sắc giới cho đến tự tánh của pháp giới đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với nhãn thức giới không hành, không đắc, không nói, không chỉ, đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của nhãn thức giới cho đến tự tánh của ý thức giới đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với nhãn xúc không hành, không đắc, không nói, không chỉ, đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của nhãn xúc cho đến tự tánh của ý xúc đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ.

